

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 9 - 2023

*“V/v Tranh chấp về
hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoà – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 236/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST – DS ngày 31/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Xóm YH 2, xã TM, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Xóm YH 2, xã YM, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 20/2022 ngày 23/6/2022. Tại Cơ sở cai nghiện số 01 tỉnh Hoà Bình

Chị T có mặt. Anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 11/8/2023 và bản tự khai chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh H đăng ký kết hôn và chung sống với nhau ngày 17/12/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mông, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là

do anh H nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập, nhiều lần đi trại cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục sử dụng anh H thường xuyên lấy tài sản gia đình đi bán lấy tiền sử dụng ma túy, hiện nay anh H đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 01 tỉnh Hoà Bình. Vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và mâu thuẫn kéo dài. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ 15/5/2021 đến nay, chị T thấy không còn T cảm gì với anh H nữa, không thể tiếp tục chung sống với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị T trình bày: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lê Nh, sinh ngày 15/4/2000 và cháu Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 06/9/2013. Cháu Nh đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, Chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoài Th, và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H có bản tự khai thể hiện về quan hệ vợ chồng và con chung đúng như lời trình bày của chị T, anh H xác nhận có nghiện ma túy nhưng cho rằng vợ chồng vẫn thuận hoà không có gây gổ đánh nhau mà chỉ là tranh luận trong gia đình. Anh H không đồng ý ly hôn.

Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình đã thu thập tài liệu là Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thể hiện anh H nghiện chất ma túy từ năm 2010 không thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện đúng như lời các đương sự trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

+ *Việc tuân theo pháp luật:* Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành tốt quy định tại điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp. Quá trình điều tra xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ *Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:* Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị T đã chấp hành thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 71 BLTTDS, bị đơn hiện đang chấp hành cai nghiện bắt buộc có ý kiến về việc giải quyết vụ án, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đảm bảo quy định tại điều 72 của BLTTDS.

- Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn của chị T và anh H là tự nguyện hợp pháp. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh H nghiện chất ma túy từ lâu nhiều lần cai nghiện nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T có đơn xin ly hôn, xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn Trần Thị T.

Về con chung: Hiện anh H đang chấp hành cai nghiện bắt buộc, không có việc làm, thu nhập. Do đó cần giao cháu Nguyễn Hoài Th cho chị Trần Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật, chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Mạnh H không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề cập xem xét, giải quyết;

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

(1) *Về tố tụng*: Tòa án thụ lý vụ án và xác định quan hệ Tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn và nuôi con khi ly hôn; Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền; Việc cấp, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho chị T và anh H đúng quy định của pháp luật; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định và giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự, anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Tòa án xét xử trong thời hạn luật định.

(2) *Về nội dung*:

- *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn ngày 17/12/1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Mông, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H nghiện chất ma túy, không tu trí làm ăn, không có công ăn việc làm, thường xuyên mang tài sản của gia đình đi bán lấy tiền sử dụng ma túy. Vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và mâu thuẫn kéo dài. Chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi, nay anh H đang chấp hành cai nghiện bắt buộc, chị T nhận thấy không còn T cảm gì với anh H nữa và không thể tiếp tục chung sống với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H thường xuyên mâu thuẫn không giải quyết được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H.

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị T được ly hôn anh H.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Lệ Nh, sinh ngày 15/4/2000 và cháu Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 06/9/2013. Cháu Nh đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, Chị T đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoài Th, và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu Nguyễn Hoài Th cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có, nên không xem xét giải quyết.

(3) *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

(4) *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định;

Vĩ lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81 và Điều 82, Điều 83, điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

- Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Hoài Th cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T chưa yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở, anh H không được lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với 300.000^d tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00005054 ngày 21/8/2023.

- *Quyền kháng cáo*: Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

*Các đương sự
TAND tỉnh Hòa Bình
VKSND TP Hòa Bình
Chi cục Thi hành án TP Hòa Bình;
UBND xã Yên Mông, TPHB
(nơi đăng ký kết hôn);
Lưu HS, VP*

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Thúy Hằng